

Số: /BC-STC

Trà Vinh, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO**Tình hình thực hiện công tác tháng 12
và chương trình công tác tháng 01 năm 2024
(từ ngày 16/11/2023 đến ngày 15/12/2023)**

Thực hiện Kế hoạch công tác năm 2023 và Kế hoạch công tác tháng 12/2023; Sở Tài chính báo cáo kết quả thực hiện công tác tháng 12 và chương trình công tác tháng 01 năm 2024 như sau:

I. Kết quả hoạt động tháng 12/2023:**1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:**

a) Tổng thu NSNN trên địa bàn: 1.066.350 triệu đồng, lũy kế: 15.987.607 triệu đồng, đạt 124,07% so với dự toán HĐND tỉnh giao (nếu loại trừ các khoản không giao dự toán thì đạt 98,24% so với dự toán), tăng 9,75% so với cùng kỳ⁽¹⁾. Trong đó:

- Thu nội địa: 366.400 triệu đồng, lũy kế: 5.542.768 triệu đồng, đạt 97,22% so dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 2,93% so với cùng kỳ.

- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 59.933 triệu đồng, lũy kế: 1.005.191 triệu đồng, đạt 82,39% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu chuyển nguồn: 257.645 triệu đồng, lũy kế: 3.016.540 triệu đồng (trong đó chuyển nguồn CCTL: 2.020.965 triệu đồng, ngân sách tỉnh: 1.412.365 triệu đồng; ngân sách huyện - xã: 608.600 triệu đồng).

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 299.932 triệu đồng, lũy kế: 6.111.979 triệu đồng, đạt 102,46% so dự toán HĐND tỉnh giao.

- Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên: 16.257 triệu đồng, lũy kế: 211.073 triệu đồng.

- Thu từ kết dư ngân sách: 65.709 triệu đồng, lũy kế: 99.058 triệu đồng.

b) Tổng chi NSDP: Trong kỳ: 1.104.514 triệu đồng, lũy kế: 8.944.273 triệu đồng, đạt 75,69% so với dự toán HĐND tỉnh giao, giảm 29,53% so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là giải ngân vốn đầu tư công tăng so với cùng kỳ.

c) Các mặt công tác khác:

- Trình xin chủ trương trích lập bổ sung, hoàn trả nguồn cải cách tiền lương; nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa.

¹ Nguyên nhân tăng thu so cùng kỳ là do tăng thu nội địa; tăng thu chuyển nguồn cải cách tiền lương; tăng thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; phát sinh mới nguồn thu từ hoạt động xuất nhập khẩu.

- Báo cáo: Tình hình thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về thu, chi ngân sách năm 2023 và các kiến nghị của Kiểm toán, Thanh tra (lần 2); kết quả thực hiện các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội và các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 (Lần 3); triển khai thực hiện Nghị quyết của kỳ họp thứ 7, 8, 9, 10 - HĐND tỉnh khóa X;...

- Công văn gửi Sở, ngành: Dự thảo Công văn chấn chỉnh, đôn đốc, thực hiện các kết luận, kiến nghị của Kiểm toán nhà nước đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2021; trả lời kiến nghị của cử tri trước kỳ họp cuối năm 2023- Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X; kinh phí mua sắm bàn ghế, khánh tiết hội trường trực tuyến Công an huyện Trà Cú; ...

- Hướng dẫn: Sử dụng 30% tiền sử dụng đất (được cơ quan có thẩm quyền bố trí dự toán trích lập Quỹ phát triển đất); 10% tiền sử dụng đất trích lập bản đồ địa chính năm 2023 và nguồn tồn 30% tiền sử dụng đất của các năm trước; định mức chi tuần tra ban đêm cho lực lượng dân quân tự vệ, Ban bảo vệ dân phố, công an viên ở ấp, khóm...

- Giải trình số liệu bổ sung dự toán, bổ sung có mục tiêu và điều chỉnh dự toán ngân sách tỉnh năm 2023; dự toán năm 2024; Quyết toán năm 2022 sau khi họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Cung cấp thông tin phục vụ biên soạn số liệu GDP, GRDP, sơ bộ quý III, 9 tháng và ước tính quý IV, cả năm 2023.

2. Lĩnh vực Tài chính - Hành chính sự nghiệp:

- Báo cáo Bộ Tài chính và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện chính sách, pháp luật về đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xin chủ trương thay thế thiết bị và mua sắm bản quyền phần mềm năm 2024 và những năm tiếp theo của Sở Thông tin và Truyền thông; bổ sung kinh phí thực hiện đề án hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho người lao động nữ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2023-2025...

- Ban hành: 13 Quyết định phê duyệt dự toán và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ngành tỉnh; 02 quyết định bãi bỏ QĐ số 263/QĐ-STC ngày 28/9/2023 về phê duyệt dự toán dự án ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, quyết định bãi bỏ QĐ số 284/QĐ-STC ngày 11/10/2023 về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án ứng dụng CNTT hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 01 Quyết định điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 158/QĐ-STC ngày 29/11/2023 về việc phê duyệt KHLCNT kế hoạch ứng dụng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Tham gia đoàn công tác do Ban Nội chính Tỉnh ủy thành lập

- Công văn gửi các Sở, ngành: Ý kiến thực hiện một số nội dung liên quan đến hết niên độ ngân sách nhà nước năm 2023 và những năm tiếp theo; ý kiến về Đề cương và Dự toán xây dựng cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản

trên địa bàn tỉnh; ý kiến về phê duyệt kế hoạch thuê dịch vụ công nghệ thông tin kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Trà Vinh; ý kiến về sử dụng kinh phí sửa chữa thừa năm 2023 vào mục đích sửa chữa nhà ăn Trường thực hành sư phạm;...⁽²⁾

3. Lĩnh vực Tài chính Đầu tư:

- Hoàn thành thẩm tra quyết toán 10 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 251.737 triệu đồng. Tính đến ngày 11/12/2023 hoàn thành thẩm tra, phê duyệt quyết toán 74 dự án, với tổng giá trị được duyệt là 1.959.876 trđ. Giảm trừ 2.254 trđ so với giá trị chủ đầu tư đề nghị quyết toán.

Số dự án hoàn thành chưa phê duyệt quyết toán là 43 dự án, trong đó:

- Số dự án hoàn thành đã gửi đến Sở Tài chính thẩm tra, quyết toán là 10 dự án, công trình sử dụng vốn đầu tư, tổng mức đầu tư là 662.488 triệu đồng (trong đó: Đã thẩm tra 04 dự án, giá trị đề nghị quyết toán là 416.590 triệu đồng)

- Số dự án hoàn thành chưa gửi hồ sơ quyết toán: 33 dự án, tổng mức đầu tư là 5.738.111 triệu đồng⁽³⁾.

- Tổng số vốn được giao trong năm kế hoạch: 4.764.268 triệu đồng, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 132.220 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 4.632.048 triệu đồng.

- Lũy kế vốn đã giải ngân tính đến ngày 01/12/2023 là: 3.225.509 triệu đồng, đạt 67,7% so với kế hoạch giao, trong đó:

+ Vốn kế hoạch năm trước chuyển sang: 85.705 triệu đồng.

+ Vốn kế hoạch năm: 3.139.804 triệu đồng.

- Xử lý và phát hành 28 văn bản đúng thời gian quy định.

4. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

4.1. Quản lý giá:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc điều chỉnh thời gian thực hiện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Tình hình giá cả hàng hóa thị trường tự do, công tác quản lý giá và công sản tháng 11 năm 2023; kết quả thực hiện cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" năm 2023.

² 55 công văn: Ý kiến đề nghị kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ; ý kiến dự thảo quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; báo cáo đánh giá tình hình, kết quả thực hiện Quyết định 61/QĐ-UBND và kế hoạch số 44/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh;...

³ Số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán đến dưới 12 tháng là 8 dự án, với số vốn là 1.911.997 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán 12 tháng đến 24 tháng là 9 dự án, với số vốn là 296.829 trđ; số dự án chậm nộp báo cáo quyết toán trên 24 tháng là 16 dự án, với tổng số vốn là 3.529.286 trđ.

- Công văn gửi Sở, ngành: Kết quả thực hiện triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ năm 2023; kết quả thẩm định phương án giá dịch vụ thoát nước thải trong đô thị trên địa bàn tỉnh Trà Vinh...

- Phổ biến Quyết định số 2353/QĐ-BTC ngày 31/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với xe ô tô, xe gắn máy; phổ biến Nghị định số 82/2023/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Chính phủ.

- Quyết định chỉ định đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn kiểm thử phần mềm gói thầu số 02: kiểm thử phần mềm cơ sở dữ liệu về giá trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức 10 vụ.

4.2. Quản lý công sản:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Phương án sắp xếp, xử lý cơ sở nhà, đất của Kho bạc Nhà nước Cầu Kè trực thuộc Kho bạc Nhà nước Trà Vinh; giao tài sản đề tài “Xây dựng mô hình trồng dưa lưới theo hướng an toàn trong nhà màng sử dụng công nghệ tưới nhỏ giọt tại tỉnh Trà Vinh” cho Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ khoa học công nghệ quản lý, sử dụng; kiểm tra hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản công (xe ô tô bán tải) của Trường Cao đẳng nghề Trà Vinh...

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Giao tài sản “Mô hình trình diễn kho lạnh thông minh tại tỉnh Trà Vinh” do Chính phủ Vương quốc Bỉ tài trợ; giao tài sản (cơ sở nhà, đất trụ sở Viện kiểm sát nhân dân tỉnh cũ) cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh quản lý, sử dụng...

- Công văn gửi Sở, ngành: Tháo gỡ khó khăn của việc cho thuê tài sản các chợ chuyển đổi mô hình từ ban quản lý chợ sang hợp tác xã; lấy ý kiến dự thảo Công văn hướng dẫn thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị và tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý...

4.3. Tài chính đất đai:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên đối với tài nguyên thiên nhiên năm 2024 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xử lý khó khăn, vướng mắc của Cục thuế đối với nghiệp vụ quản lý, truy thu đất của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh; truy thu tiền thuê đất có mặt nước chuyên dùng để thăm dò khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) của DNTN Ngọc Tuyết và Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Cơ điện Thiên Phú.

- Công văn gửi Sở, ngành: Cung cấp hồ sơ liên quan đến Công ty CP Đầu tư Trung Hậu - Tổng 68 và Công ty CP Đầu tư Kiên Giang SG; thẩm định điều kiện nhận chuyên nhượng quyền sử dụng đất gắn với chuyên nhượng dự án đầu tư...

- Tham gia ý kiến đóng góp 06 văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và địa phương và tham gia ý kiến thẩm định chủ trương đầu tư 15 dự án trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

5. Lĩnh vực Thanh tra tài chính:

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa DNNN tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.
- Điều chỉnh danh mục dự thảo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2024 gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.
- Theo dõi việc thực hiện Kết luận thanh tra công tác quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn huyện Duyên Hải, kết quả đơn vị đã thực hiện xong.
- Ban hành Công văn gửi các sở, ban, ngành và địa phương về báo cáo kết quả thực hiện chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023.
- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 74/2022/QH15 của Quốc hội gửi Ủy ban nhân dân tỉnh.
- Báo cáo: Kết quả thực hiện Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 10/8/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh về triển khai thực hiện Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 10/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ; kết quả công tác thanh tra quý 4 và công tác năm 2023; kết quả thực hiện dứt điểm Kết luận thanh tra về kinh tế-xã hội;...
- Lập kế hoạch chi tiết công tác thanh tra năm 2024.

6. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

6.1. Tài chính doanh nghiệp:

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh về xếp hạng doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.
- Báo cáo Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh: Tình hình triển khai công tác cổ phần hóa, thoái vốn, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; quyết toán kinh phí hỗ trợ sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022, kế hoạch thực hiện năm 2023 và dự toán kinh phí hỗ trợ năm 2024.
- Công văn gửi Sở, ngành: Báo cáo quyết toán chính sách hỗ trợ kinh phí sử dụng sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2022; báo cáo tình hình triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước...
- Trình cấp kinh phí thủy lợi phí đợt 2 năm 2023 cho Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi Trà Vinh.

6.2. Tin học thống kê:

- Cấp mới 22 mã số, chuyển giai đoạn thực hiện dự án đầu tư và thay đổi thông tin mã số đơn vị có quan hệ ngân sách 08 hồ sơ (30 mã số thực hiện theo hình thức trực tuyến).
- Tiếp tục thực hiện bảo trì hệ thống mạng tại phòng máy chủ.
- Phối hợp: Nhà thầu HIPT thực hiện cài đặt phần mềm cơ sở dữ liệu về giá lên máy chủ Sở Tài chính; Sở Thông tin và Truyền thông cấu hình máy tính chuẩn

bị Hội nghị trực tuyến nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII vào ngày 04/12/2023.

- Ban hành Công văn gửi Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo kết quả thực hiện Chỉ số Tính minh bạch năm 2023.

- Cập nhật 10 tin, 11 văn bản, công khai ngân sách theo Thông tư 343/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính, công khai dự toán trình Hội đồng nhân dân theo Thông tư 343/2016/TT-BTC lên Trang thông tin điện tử.

- Cập nhật số liệu báo cáo thu – chi ngân sách tháng 11 lên hệ thống báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý 1.374 văn bản và phát hành 451 văn bản cho các đơn vị.

- Tiếp nhận, xử lý 30 hồ sơ thuộc quy trình ISO.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tài chính.

- Báo cáo: Tình hình thi hành pháp luật về công tác tiếp công dân; kết quả xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 năm 2023; kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch công chức, lãnh đạo quản lý, nhiệm kỳ 2020-2025 và nhiệm kỳ 2025-2030; đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức năm 2023; kết quả thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 của Tỉnh ủy năm 2023; kết quả thực hiện công tác tài chính năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024; việc tổ chức thực hiện Luật Thanh niên năm 2020 và Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; kết quả công tác dân vận năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm năm 2024; kết quả thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, lãnh đạo, quản lý cấp phòng; đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững năm 2023; kết quả thực hiện công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, công tác phòng, chống tham nhũng Quý IV; công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực năm 2023;...

- Công văn: Cung cấp cấp danh mục tài liệu môn Nghiệp vụ chuyên ngành; đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức năm 2023; đóng góp dự thảo Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế của khối chính quyền địa phương giai đoạn 2024 - 2026 và từng năm (từ năm 2024 đến năm 2026); bình xét xét thi đua, khen thưởng năm 2023 và đăng ký thi đua năm 2024;...

- Đóng góp dự thảo: Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2024; Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 149-KH/TU ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý và sử dụng biên chế của khối chính quyền địa phương giai đoạn 2024 - 2026 và từng năm (từ năm 2024 đến năm 2026); Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh năm 2024...

8. Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương; tình hình tạm ứng; thực hiện kiến nghị Thanh tra, Kiểm toán; tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

a) Về tình hình vay, trả nợ chính quyền địa phương:

- Hạn mức vay tối đa năm 2023: 1.099.644 triệu đồng.
- Số dư nợ vay đầu năm: 55.200 triệu đồng ⁽⁴⁾.
- Dự kiến vay trong năm 2023: 55.900 triệu đồng (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở: 16.900 triệu đồng; Dự án Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh (CSAT Trà Vinh) : 39.000 triệu đồng).
- Trả nợ vay trong năm 2023: 794 triệu đồng.
- Dư nợ cuối năm 2023: 110.306 triệu đồng.

b) Tình hình tạm ứng của các Sở, ban ngành tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Sở, ban ngành tỉnh: 2.922.789.000đ ⁽⁵⁾;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố: Không có.

c) Tình hình thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán

c.1. Tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước

Giai đoạn 2009-2021 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,02%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	Còn lại	Tỷ lệ thực hiện
I	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài chính theo dõi thực hiện	3.760.757.165.685	3.672.300.712.475	88.456.453.210	97,65
1	Kiểm toán NSNN năm 2009 (Kiểm toán trong năm 2010)	20.869.413.335	20.869.413.335	0	100,0
2	Kiểm toán NSNN năm 2011 (Kiểm toán trong năm 2012)	132.893.122.769	97.256.522.769	35.636.600.000	73,18
3	Kiểm toán NSNN năm 2013 (Kiểm toán trong năm 2014)	251.971.595.014	251.971.595.014	0	100,0

⁽⁴⁾Vay lại vốn vay nước ngoài: 55.200 triệu đồng (Dự án AMD: 33.224 triệu đồng; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai: 2.602 triệu đồng; Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế cơ sở - Dự án thành phần tỉnh Trà Vinh: 19.374 triệu đồng).

⁽⁵⁾Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Trung Tâm giống): 602.089.000 đồng ; Sở Lao động Thương binh và Xã hội (Trung Tâm dịch vụ Việc làm): 542.000.000 đồng ; Trung tâm đào tạo kỹ thuật nghiệp vụ giao thông vận tải Trà Vinh: 900.600.000 đồng ; Ban quản lý Bến xe khách Trà Vinh: 878.100.000 đồng.

4	Kiểm toán NSNN năm 2015 (Kiểm toán trong năm 2016)	107.657.505.671	107.090.849.671	566.656.000	99,47
5	Kiểm toán NSNN năm 2017 (Kiểm toán trong năm 2018)	274.527.164.910	273.922.811.910	604.353.000	99,78
6	Kiểm toán NSNN năm 2019 (Kiểm toán trong năm 2020)	851.745.213.593	840.958.090.993	10.787.122.600	98,73
7	Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2021 và chuyên đề việc thực hiện đặt hàng, đấu thầu, cung cấp dịch vụ công ích giai đoạn 2019-2021 của tỉnh Trà Vinh	2.078.693.769.313	2.037.925.029.204	40.768.740.109	98,04
8	Báo cáo kiểm toán Báo cáo Quyết toán ngân sách địa phương năm 2021 của tỉnh Trà Vinh	21.856.474.469	21.856.474.469	0	100,0
9	Báo cáo kiểm toán Chuyên đề Chương trình hỗ trợ thực hiện CT MTQG XDNTM giai đoạn 2016-2020	586.081.832	510.100.331	75.981.501	87,04
10	BCKT Chương trình hỗ trợ thực hiện hai CT Mục tiêu QG xây dựng NTM và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 tại 18 tỉnh (năm KT 2020)	19.956.824.779	19.941.824.779	15.000.000	99,92
II	Kiến nghị UBND tỉnh giao UBND TPTV theo dõi thực hiện	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
1	Thông báo kết quả kiểm toán số 144/TB-KTNN ngày 13/5/2022 của Kiểm toán nhà nước về hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Nâng cấp đô thị vùng đồng bằng Sông Cửu Long – Tiêu dự án thành phố Trà Vinh	332.188.869.612	299.972.278.134	32.216.591.478	90,30
III	Kiến nghị UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi thực hiện				

1	BCKT Chuyên đề quản lý, sử dụng đất giai đoạn 2005-2011 tại tỉnh Trà Vinh năm 2012				
IV	Kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi thực hiện	173.438.949.853	166.950.848.600	6.488.101.253	96,26
1	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2015 (niên độ NSNN 2014)	1.416.192.200	1.416.192.200	0	100,0
2	Đoàn Kiểm toán TPCP do KTNN chuyên ngành II và các đơn vị trong ngành thực hiện kiểm toán 2014 (niên độ NSNN 2013)	6.575.524.400	2.717.311.400	3.858.213.000	41,32
3	Kiểm toán chuyên đề Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 1256/QĐ-TTg ngày 21/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ	165.447.233.253	162.817.345.000	2.629.888.253	98,41
	TỔNG CỘNG	4.266.384.985.150	4.139.223.839.209	127.161.145.941	97,02

c.2. Tình hình thực hiện kiến nghị Thanh tra Bộ Tài chính

Giai đoạn 2015-2019 tỷ lệ thực hiện kiến nghị kiểm toán nhà nước đạt 97,2%, cụ thể tỷ lệ thực hiện kiến nghị của từng năm như sau:

STT	Năm	Số kiến nghị	Số thực hiện	còn lại	Tỷ lệ thực hiện
	TỔNG CỘNG	788.504.979.730	766.429.386.676	22.075.593.054	97,20
1	Thanh tra NSNN năm 2014 (Thanh tra năm 2015)	428.667.000.000	417.535.991.625	11.131.008.375	97,40
2	Thanh tra NSNN năm 2020 (Thanh tra năm 2021)	359.837.979.730	348.893.395.051	10.944.584.679	96,96

d) Tình hình giải ngân vốn chương trình Mục tiêu quốc gia

Kết quả giải ngân đến ngày 08/12/2023 là 223,698/615,825 tỷ đồng, đạt 36% (vốn đầu tư 174,910/290,963 tỷ đồng, đạt 60%; vốn sự nghiệp 48,788/324,862 tỷ đồng đạt 15%)⁽⁶⁾.

II. Chương trình công tác tháng 01/2024 (từ ngày 16/12/2023 đến ngày 15/01/2024):

1. Lĩnh vực Quản lý ngân sách:

- Nhập dự toán cấp 0 vào hệ thống TABMIS đối với các Sở, ban ngành tỉnh và số chuyển giao cho các huyện, thị xã, thành phố năm 2024.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh: Công văn hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán năm 2024; Quyết định công khai dự toán 2024, quyết toán năm 2022.

- Thông báo gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố số được rút bổ sung cân đối, bổ sung có mục tiêu dự toán năm 2024.

- Phối hợp Kho bạc nhà nước rà soát, đối chiếu xử lý ngân sách cuối năm, phân tích tồn quỹ ngân sách năm 2023, xác nhận số dư dự toán, số dư tạm ứng, số dư ứng trước và một số nhiệm vụ chưa chi.

- Tổng kết công tác tài chính – ngân sách nhà nước năm 2023 các huyện, thị xã, thành phố và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

2. Lĩnh vực Tài chính Hành chính sự nghiệp:

- Hướng dẫn các Sở, ban ngành tỉnh chuyển số dư dự toán, dư tạm ứng năm 2023 sang cấp phát và quyết toán năm 2024 theo Luật NSNN.

- Thực hiện kiểm tra: Dự toán bổ sung 2023; dự toán năm 2024 và phân bổ trên hệ thống Tabmis cho các đơn vị ngành tỉnh theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Ban hành Quyết định phê duyệt dự toán và quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác cho các Sở, ban ngành tỉnh theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6 - Vốn kế hoạch năm 2023

Giải ngân 166.340/468,596 tỷ đồng, đạt 35% (vốn đầu tư 136,094/229,245 tỷ đồng, đạt 60%; vốn sự nghiệp 30,246/239,351 tỷ đồng đạt 13%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 55,659/110,283 tỷ đồng, đạt 50% (vốn đầu tư 48,644/84,370 tỷ đồng, đạt 58%; vốn sự nghiệp 57,015/25,913 tỷ đồng, đạt 27%)

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 11,390/56,434 tỷ đồng, đạt 20% (vốn đầu tư 0/2,970 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 11.390/53,464 tỷ đồng, đạt 21%).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi là 99,291/301,879 tỷ đồng, đạt 33% (Vốn đầu tư 87,450/141,905 tỷ đồng, đạt 62%; Vốn sự nghiệp 11,841/159,974 tỷ đồng, đạt 7%).

- Vốn năm 2022 kéo dài sang năm 2023

Giải ngân 57,358/147,229 tỷ đồng, đạt 39% (vốn đầu tư 38,816/61,718 tỷ đồng đạt 60%; vốn sự nghiệp 18,545/85,511 tỷ đồng đạt 22%). Trong đó:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là 6,570/19,160 tỷ đồng, đạt 34% (vốn đầu tư 3,668/4,538 tỷ đồng, đạt 80%; vốn sự nghiệp 2,902/14,537 tỷ đồng, đạt 20%).

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giải ngân 1,849/22,746 tỷ đồng, đạt 8,1% (vốn đầu tư 0/0,845 tỷ đồng; vốn sự nghiệp 4,034/21,987 tỷ đồng đạt 18%).

- Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là 46,754/105,323 tỷ đồng, đạt 44% (Vốn đầu tư 35,148/56,335 tỷ đồng, đạt 62%; Vốn sự nghiệp 11,610/48,988 tỷ đồng, đạt 24%).

- Công văn Sở, ngành: Báo cáo kết quả thực hiện duy trì, giữ vững xếp hạng chỉ số xanh tỉnh Trà Vinh năm 2023; báo cáo điều chỉnh phương thức cung cấp dịch vụ sử dụng công của lĩnh vực tài nguyên môi trường; báo cáo kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; ý kiến bổ nhiệm kế toán trưởng của Sở Thông tin truyền thông...

3. Lĩnh vực Tài chính đầu tư:

- Tiếp tục báo cáo tình hình thực hiện và thanh toán vốn đầu tư công năm 2023 (theo Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 của Bộ Tài chính).

- Đơn đốc, thực hiện quyết toán vốn đầu tư công dự án hoàn thành theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính.

- Nhập, điều chỉnh dự toán vốn đầu tư công kế hoạch năm 2024 vào hệ thống Tabmis.

- Phối hợp đơn đốc, theo dõi, báo cáo kết quả thực hiện các đơn vị thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước.

4. Lĩnh vực Quản lý giá và công sản:

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị kiểm tra hiện trạng, cơ sở nhà, đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Định giá đất cụ thể để tính bồi thường khi nhà nước thu hồi đất của các công trình.

- Tham gia định giá tài sản do Tòa án tổ chức.

- Thẩm định Đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Tham mưu xử lý tài sản công: Điều chuyển, thanh lý, bán;...

5. Lĩnh vực Thanh tra Tài chính:

- Tham gia đoàn thanh tra theo Quyết định số 189/QĐ-TTr ngày 18/9/2023 của Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật trong thực hiện cổ phần hóa DNNN tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Trà Vinh.

- Thu thập thông tin, tài liệu, số liệu nhằm thực hiện trình tự thủ tục và tiến hành thanh tra công tác quản lý tài chính tại Ban Quản lý khu kinh tế Trà Vinh.

- Tiếp nhận, tổng hợp số liệu của các sở, ban ngành và địa phương về thực hiện chính sách, pháp luật về THPT,CLP năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Dự thảo Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2024 trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp và Tin học thống kê:

- Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Trà Vinh.

- Cung cấp thông tin các phần mềm, hệ thống thông tin cơ bản được sử dụng trong cơ quan gửi Sở Thông tin và truyền thông.

- Tiếp tục: Thực hiện kiểm tra, khắc phục lỗ hổng bảo mật theo các văn bản hướng dẫn; xây dựng bộ hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho Sở Tài chính theo quy định (từ cấp độ 1 lên cấp độ 2).

- Hỗ trợ các phòng, ban chuyên môn thuộc Sở; Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố về hệ thống mạng và các ứng dụng tin học.

- Cấp mã số đơn vị quan hệ với ngân sách theo Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính; cập nhật tin, văn bản chuyên ngành lên Trang thông tin điện tử.

7. Lĩnh vực Văn phòng:

- Tiếp nhận, xử lý văn bản đi, đến; hồ sơ thuộc quy trình ISO.

- Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, ngành có liên quan.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác tháng 12 và chương trình công tác tháng 01/2024; Sở Tài chính báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- VP. Tỉnh ủy (b/c);
- VP. UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH&ĐT;
- Ban Giám đốc STC;
- Trang TTĐT STC;
- Các phòng, ban thuộc Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Tiêu Thanh Tân